TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2023/DS-ST
Ngày: 02-6-2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Diễm**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**
2. Ông **Quách Trung Sơn**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Trần Thị Kim Luông** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Mai Thị Út** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 440/2022/TLST-DS ngày 06/10/2022 về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Bích V**, sinh năm 1979.
Địa chỉ: Ấp M xã Mg, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Anh **Phạm Văn V** sinh năm 1987.
Địa chỉ: Ấp M xã Mỹ T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị V có mặt; Anh Vvà chị K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, Tờ tự khai và lời khai tại Tòa nguyên đơn chị Lê Thị Bích V trình bày: Chị tên thường gọi là Tám M với anh Phạm Văn Vlà người cùng xóm. Anh V cần tiền sử dụng cho gia đình. Ngày 10/11/2018 chị cho anh Vmượn số tiền 180.000.000đồng và anh V có làm biên nhận nợ (Do chị Nguyễn Thị K vợ của V tự viết biên nhận và anh Vký ghi rõ họ, tên). Thời hạn khi nào chị cần tiền thì thông báo cho anh V trước 01 tháng. Đến ngày 10/01/2019 chị V thông báo cho anh V hoàn trả số tiền mượn nêu trên cho chị V. Đến hết hạn thông báo anh V không thực hiện và hẹn kéo dài cho đến nay. Nay chị V yêu cầu anh Phạm Văn V trả số tiền 180.000.000đồng và chịu lãi chậm trả 0,83%/tháng kể từ ngày 10/02/2019 đến khi Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử.

* Tại Tờ tự khai bị đơn anh Phạm Văn V trình bày: Anh xác định anh không có mượn hay vay nợ gì của chị V. Nay chị V làm đơn khởi kiện yêu cầu anh trả số tiền 180.000.000đồng và lãi chậm trả 0,83%/tháng/số tiền vay kể từ ngày 10/01/2019 cho đến ngày Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử thì anh không đồng ý vì anh không có mượn chị V số tiền 180.000.000đồng. Trước đây anh và

Nguyễn Thị K là vợ chồng. Đến khi K bỏ đi (Khoảng tháng 3 năm 2022) thì chị V có đến nhà gặp anh đòi số tiền nợ 180.000.000đồng chị V nói K mượn số tiền này thì lúc đó anh mới biết là K có mượn số tiền này. Việc K mượn nợ chị V khi nào, để làm gì thì anh hoàn toàn không biết. Đối với giấy nhận tiền mà chị V cung cấp cho Tòa án thì anh hoàn toàn không biết. Chữ viết và chữ ký trong giấy nhận tiền nêu trên không phải của anh nên đối với yêu cầu khởi kiện của chị V thì anh không đồng ý.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị K không cung cấp ý kiến, lời khai đối với vụ kiện.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Lê Thị Bích V yêu cầu anh Phạm Văn V trả số tiền 180.000.000đồng và chịu lãi chậm trả 0,83%/tháng kể từ ngày 10/02/2019 đến khi Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử.

- Bị đơn anh Phạm Văn Vvắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị K vắng mặt tại phiên tòa.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa: Nguyên đơn thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vi phạm quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua xem xét đánh giá các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Phạm Văn V trả cho chị Lê Thị Bích V số tiền 180.000.000đồng và tiền lãi 0,83%/tháng kể từ ngày 10/02/2019 đến ngày xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Đối với bị đơn anh Phạm Văn Vvà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Kđã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh V và chị K là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Tranh chấp giữa chị Lê Thị Bích V và anh Phạm Văn V là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

[2] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn chị Lê Thị Bích V khởi kiện yêu cầu anh Phạm Văn V trả 180.000.000đồng và chịu lãi chậm trả 0,83%/tháng kể từ ngày 10/02/2019 đến khi Tòa án xét xử. Kèm theo đơn khởi kiện nguyên đơn cung cấp bản chính Giấy nhận tiền. Bị đơn anh Phạm Văn V xác định anh không có mượn hay vay nợ gì của chị V. Đối với giấy nhận tiền mà chị V cung cấp cho Tòa án thì anh hoàn toàn không biết. Chữ viết và chữ ký trong giấy nhận tiền nêu trên không phải của anh nên đối với yêu cầu khởi kiện của chị V thì anh không đồng ý trả. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị K không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bích V là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, chị V cung cấp Giấy nhận tiền thể hiện việc anh V mượn chị số tiền 180.000.000đồng. Ngoài ra, theo Kết luận giám định số 612/KL-KTHS ngày 22/3/2023 của

Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an xác định: Chữ ký và chữ viết họ tên "Phạm Văn V" dưới chữ ký trên "Giấy nhận tiền" so với chữ ký và chữ viết họ tên "Phạm Văn V" trên 02 (hai) "Tờ tự khai" đề ngày 21/6/2022 là do cùng một người ký, viết ra. Do đó, có căn cứ xác định thực tế giữa chị V và anh V có xác lập hợp đồng vay tài sản vào ngày 10/11/2018, số tiền vay 180.000.000đồng, vay không kỳ hạn, không có lãi. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc anh Phạm Văn V có phải có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Bích V số tiền 180.000.000đồng.

Xét yêu cầu tính lãi và thời hạn tính lãi của nguyên đơn: Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị V và anh Vthỏa thuận khi nào cần tiền thì chị V thông báo trước 01 tháng. Ngày 10/01/2019 chị V đã thông báo cho anh V yêu cầu trả số tiền 180.000.000đồng nhưng đến nay anh V vẫn chưa trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên việc chị V yêu cầu anh V trả tiền lãi 0,83%/tháng trên số tiền 180.000.000đồng kể từ ngày 10/02/2019 là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận ban đầu giữa chị V và anh V. Số tiền lãi được tính như sau: 180.000.000đồng x 0,83%/tháng x 51tháng 23 ngày, thành tiền là 77.339.400đồng.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn anh Phạm Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 235, 266, 267 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bích V.

- Buộc anh Phạm Văn V trả cho chị Lê Thị Bích V số tiền vốn vay là 180.000.000đồng và tiền lãi là 77.339.400đồng. Tổng cộng là 257.339.400đồng.

Kể từ ngày chị Lê Thị Bích V có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Phạm Văn V chậm thi hành đối với phần tiền nêu trên thì chị Lê Thị Bích V có quyền yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí:

- Anh Phạm Văn V phải chịu 12.866.970 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại chị Lê Thị Bích V số tiền 4.500.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0010208 ngày 06/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị Bích V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Phạm Văn V và chị Nguyễn Thị K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm